

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG

BÁO CÁO QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP THÁNG 8.2026



© 2026 – CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

Mục lục



01. Tóm tắt hiệu quả quỹ

02. Chất lượng danh mục đầu tư

03. Góc nhìn Nhà quản lý quỹ

1. TÓM TẮT HIỆU QUẢ QUỸ

7.19%

Lợi suất kỳ vọng (theo năm)
Đã trừ phí quản lý quỹ

NAV TRÊN MỖI CHỨNG CHỈ QUỸ

10,769.49 đ

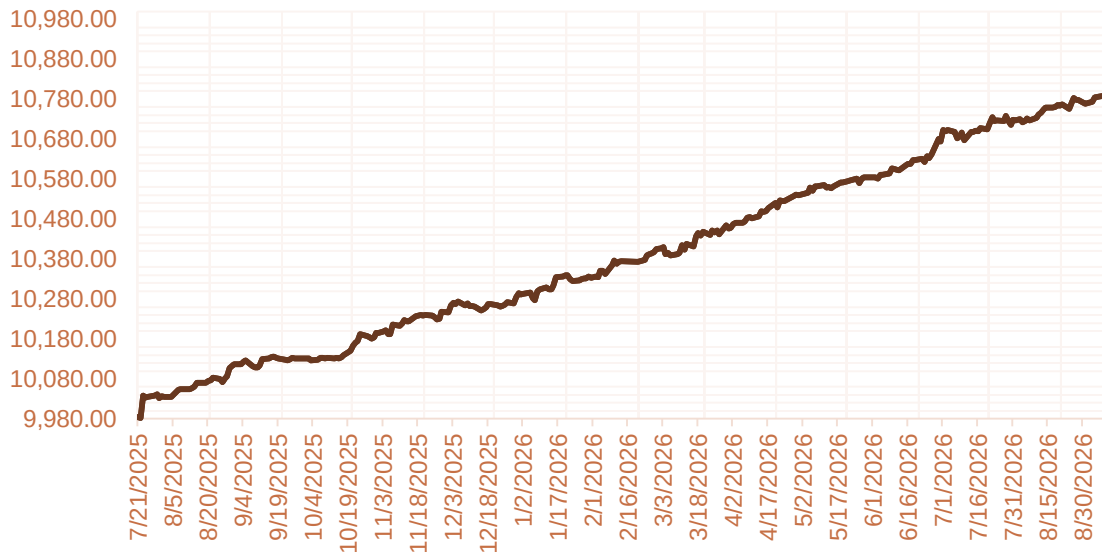
📈 +0.40% trong tháng

TĂNG TRƯỞNG TỪ ĐẦU NĂM (YTD)

4.65%

✅ Vượt Benchmark LS tiết kiệm

DIỄN BIẾN GIÁ CHỨNG CHỈ QUỸ



Đồ thị tính từ ngày 21/7/2025

	Giá CCQ ngày 31/8/2026	3 tháng	6 tháng	9 tháng
LPBF *	10,769.49	1.75%	3.50%	5.10%
Lợi nhuận quy năm		6.94%		

QUỸ TRÁI PHIẾU PHÙ HỢP VỚI AI?

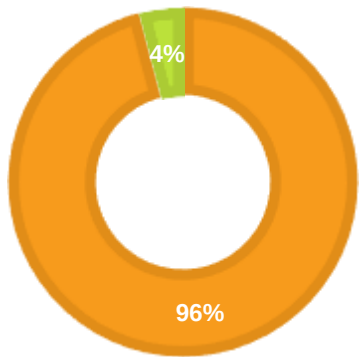
Quỹ LPBF phù hợp với các nhà đầu tư có dòng tiền nhàn rỗi từ **3 - 6 tháng** trở lên, mong muốn đầu tư sản phẩm có **lợi nhuận hấp dẫn** và **linh hoạt về kỳ hạn đầu tư**.

THÔNG TIN QUỸ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LP

Mã quỹ	LPBF
Loại hình	Quỹ mở trái phiếu
Ngày thành lập	21/7/2025
Công ty quản lý quỹ	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ LPB
Ngân hàng giám sát	BIDV – CN Hà Thành
Đại lý phân phối	Công ty Chứng khoán LPS/ FINCORP/ FHSC
Mục tiêu đầu tư	Tạo ra thu nhập hấp dẫn và ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào danh mục rổ các trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm tốt, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng uy tín. Quỹ hướng đến hiệu quả đầu tư cao hơn so với lãi suất tiền gửi ngân hàng, đồng thời duy trì mức độ rủi ro thấp, phù hợp với nhà đầu tư tìm kiếm sự ổn định và an toàn.

2. CHẤT LƯỢNG DANH MỤC ĐẦU TƯ

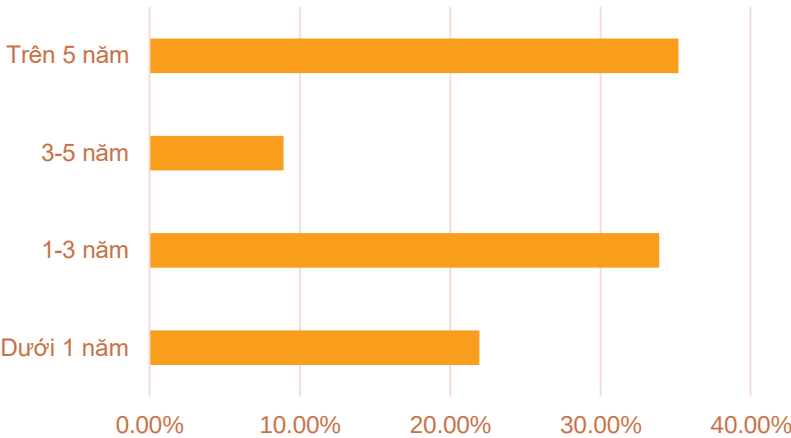
CƠ CẤU PHÂN BỐ TÀI SẢN



Quỹ phân bổ phần lớn tài sản vào Trái phiếu niêm yết, loại tài sản có thanh khoản cao và độ an toàn vượt trội

■ Trái phiếu niêm yết ■ Tiền mặt và tương đương tiền

CƠ CẤU KỲ ĐÁO HẠN



Cấu trúc kỳ hạn tập trung dưới 3 năm (56%) giúp đảm bảo thanh khoản và tối ưu hóa khả năng tái đầu tư khi lãi suất thị trường biến động.

TOP KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT

STT	Tổ chức phát hành	Mã Trái phiếu	Loại tài sản	Tỷ trọng tài sản %	Xếp hạng tín nhiệm	Lãi suất Coupon	Ngày đáo hạn
1	CTCP Chứng khoán Đại Nam	DSE125018	TP niêm yết	18.07%	BBB S&I Rating	8.30% /năm	27/10/2027
2	Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam	LPB125007	TP niêm yết	17.77%	A+ VIS Rating	8.40% /năm	05/03/2035
3	Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. HCM	HDB125012	TP niêm yết	17.24%	BB- Fitch Rating	8.10% /năm	24/03/2033
4	CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam	BAF126003	TP niêm yết	15.62%	vnA- Saigon Ratings	10.0% /năm	05/01/2029
5	Tập đoàn Vingroup - CTCP	VIC124003	TP niêm yết	9.11%	n/a	10.63% /năm	25/01/2027

Danh mục Trái phiếu bao gồm trái phiếu niêm yết của các ngân hàng thương mại lớn, công ty chứng khoán uy tín và các doanh nghiệp niêm yết đầu ngành.

3. GÓC NHÌN NHÀ QUẢN LÝ QUỸ



Môi trường Lãi suất: Mặt bằng lãi suất huy động duy trì ở mức cao nhưng bắt đầu có dấu hiệu hạ nhiệt. Tín hiệu đáng chú ý là lần đầu tiên tăng trưởng huy động bắt kịp với tăng trưởng tín dụng, giảm áp lực lên thanh khoản hệ thống.



Thị trường TPDN: Thanh khoản thị trường thứ cấp cải thiện tích cực. Do lượng đáo hạn giảm, lượng phát hành mới trong tháng 8 tuy tăng mạnh 71% so với tháng 7 nhưng vẫn giảm khoảng 60% so với tháng 6.

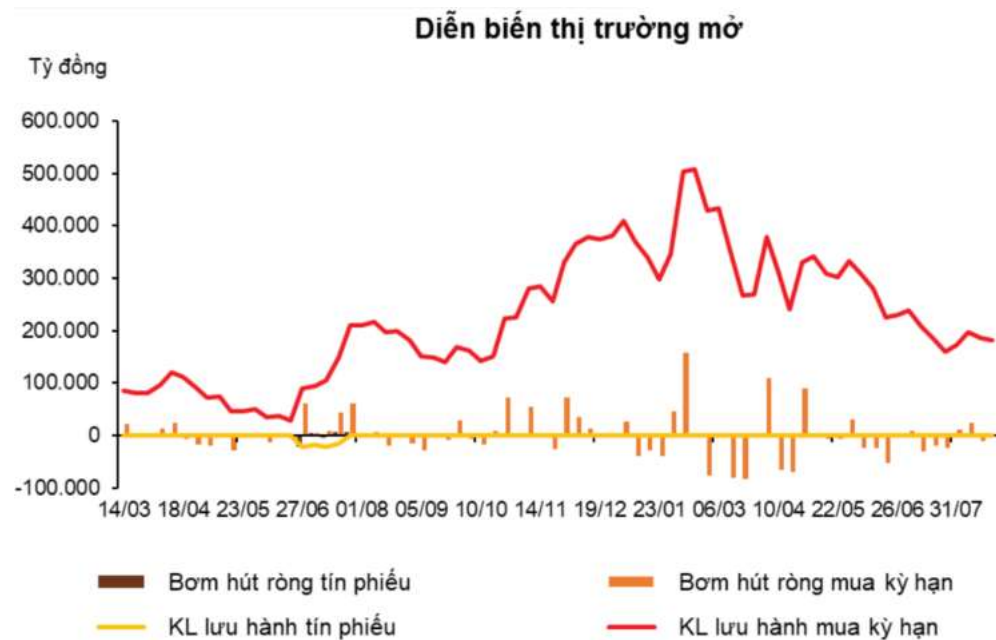
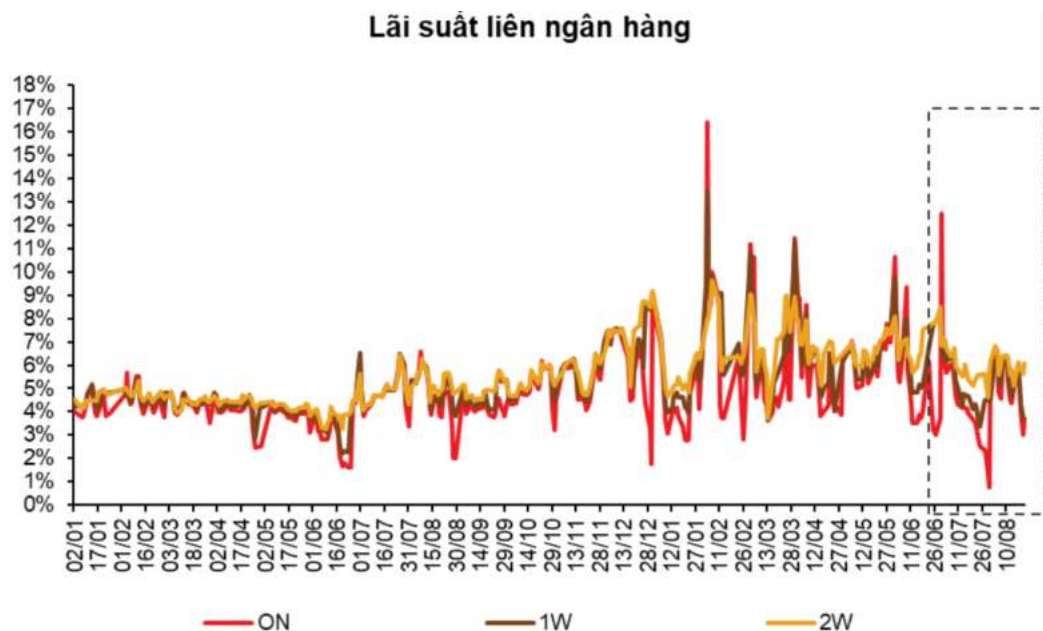


Chiến lược tiếp theo: Duy trì danh mục với tỷ lệ trái phiếu cao trên 90% để đảm bảo lợi suất. Ưu tiên tích lũy các trái phiếu doanh nghiệp có kỳ hạn còn lại dưới 3 năm để chốt lợi suất tốt.



3.1. MÔI TRƯỜNG LÃI SUẤT

Lãi suất huy động dân cư: Sang tháng 8/2026, mặt bằng lãi suất vẫn duy trì đà tăng nhẹ so với tháng 7, tuy vậy áp lực tăng lãi suất có vẻ đã hạ nhiệt so với giai đoạn trước. Nhất là khi số liệu cho thấy tăng trưởng huy động VND tính đến 22/8 đạt 8,77%, cải thiện đáng kể so với tháng 7 và vượt cả tăng trưởng tín dụng trong cùng kỳ (8,38%) . Đối với nhóm 4 ngân hàng quốc doanh top đầu, Vietcombank, Agribank và VietinBank không ghi nhận điều chỉnh đáng kể trong tháng; lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng tại quầy của nhóm 4 ngân hàng này vẫn được duy trì ở mức 5,9%/năm.



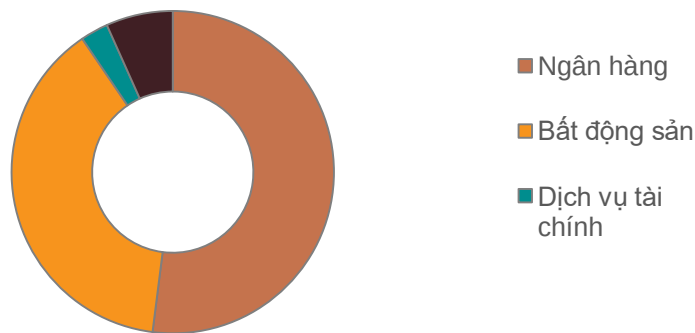
Lãi suất liên ngân hàng: Cuối tháng 8, lãi suất liên ngân hàng hạ nhiệt đáng kể trước lễ. Đây là tín hiệu cho thấy áp lực thanh khoản hệ thống đã giảm mạnh. Kết thúc ngày 28/8, lãi suất VND liên ngân hàng giao dịch ở mức: ON 1,19% ; 1W 7,33% ; 2W 6,79%.

Diễn biến thị trường mở (OMO): lãi suất đấu thầu các kỳ hạn trên thị trường mở được duy trì ở mức 4,5%. Tính đến hết ngày 31/8/2026, quy mô lưu hành trên kênh cầm cố OMO đạt 237.278 tỷ VNĐ.

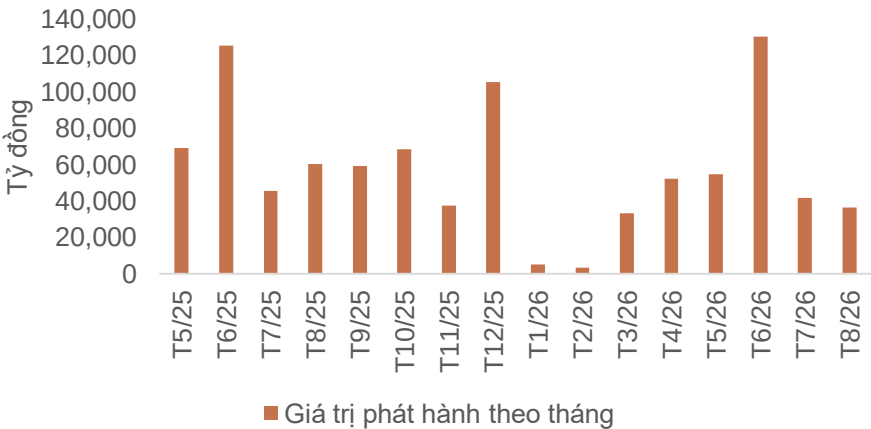
3.2. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

TPDN phát hành: trong tháng 8/2026, tổng giá trị phát hành 36.535 tỷ VNĐ. Tính từ đầu năm đến nay, tổng giá trị phát hành TPDN trong năm 2026 đạt 360.797 tỷ đồng với giá trị phát hành ra công chúng chiếm 12.9% (tổng giá trị đạt 46.5604 tỷ đồng) và các đợt phát hành riêng lẻ chiếm 80.1% (tổng giá trị đạt 314.237 tỷ đồng)

Giá trị phát hành lũy kế trong năm 2026
theo ngành



Giá trị phát hành theo tháng



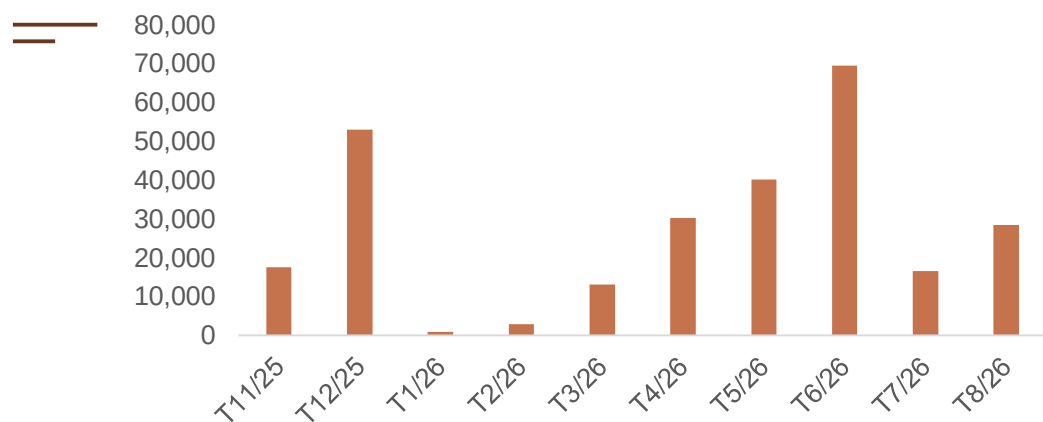
STT	Tổ chức phát hành	Ngành	GTPH (Tỷ VND)	Kỳ hạn BQ (Năm)	Lãi suất Coupon BQ
1	VIBBank	Ngân hàng	9.300,00	3,00	9,00%
2	TPBank	Ngân hàng	4.500,00	3,78	9,17%
3	HDBank	Ngân hàng	4.000,00	3,75	8,97%
4	Vietcombank	Ngân hàng	3.850,00	7,60	8,24%
5	Vinhomes	Bất động sản	3.000,00	2,67	
6	MBBank	Ngân hàng	2.500,00	5,60	8,82%
7	SHB	Ngân hàng	2.080,76	7,00	9,26%
8	VPBank	Ngân hàng	1.600,00	3,00	8,80%
9	BIDV	Ngân hàng	1.215,00	12,75	8,68%
10	Chứng khoán TCBS	Dịch vụ tài chính	1.000,00	3,00	8,55%

3.2 TRƯỜNG TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP (tiếp)

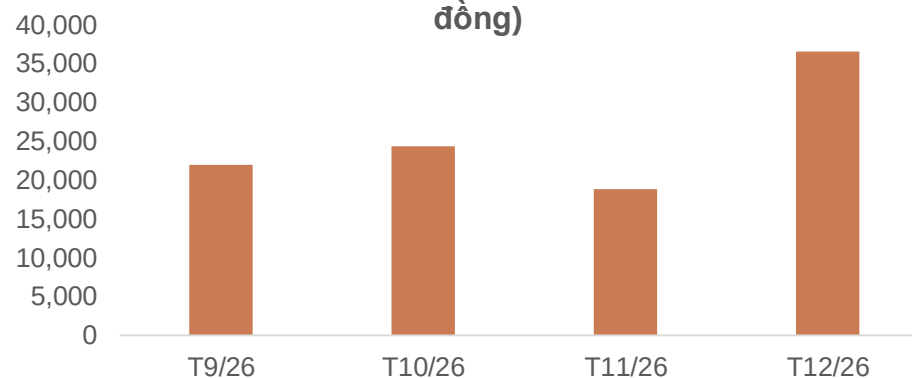
TPDN được mua lại: trong tháng 8/2026, tổng giá trị TPDN được mua lại đạt 28.331 tỷ VNĐ. Tính chung cả 8 tháng đầu năm, tổng giá trị TPDN được mua lại đạt 206.235 tỷ VNĐ, trong đó ngành Ngân hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất (87%), tương đương với 180.000 tỷ VNĐ.

TPDN đến hạn: trong 4 tháng còn lại của năm 2026, tổng giá trị TPDN đáo hạn là 101.730 tỷ VNĐ. Trong đó 50% giá trị trái phiếu đáo hạn đến từ trái phiếu được phát hành bởi các doanh nghiệp Bất động sản với giá trị tương đương 50.896 tỷ VNĐ, theo sau là trái phiếu các Ngân hàng với 26%, tương đương giá trị đáo hạn đạt 26.796 tỷ VNĐ.

Giá trị mua lại theo tháng (tỷ đồng)



Giá trị đáo hạn đến cuối năm 2026 theo tháng (tỷ đồng)



BIỂU PHÍ GIAO DỊCH

Phí mua	Miễn phí
Phí bán	Theo thời gian nắm giữ: - Từ 0 đến 3 tháng: 0.3% - Từ 3 tháng trở lên: Miễn phí
Thuế TNCN	Theo thời gian nắm giữ: - Dưới 24 tháng: 0,1% giá trị bán - Từ 24 tháng trở lên: Miễn thuế

THÔNG TIN ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

LPS	Công ty Cổ phần Chứng khoán LP
Fmarket	Công ty Cổ phần Fincorp
FHSC	Công ty Cổ phần chứng khoán Finhay

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ LPB

T: 0243.212.1616

E: contact@lpbam.com.vn

W: lpbam.com.vn

A: Tầng 2 LPB Tower, 17 Tông Đản, Hoàn Kiếm, Hà Nội



KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ LPB lập dựa trên các nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành. Mọi số liệu, nhận định và đánh giá trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, không được xem là khuyến nghị đầu tư hay cam kết về kết quả sinh lời của Quý. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh hay đảm bảo cho kết quả trong tương lai. Nhà đầu tư cần chủ động xem xét mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro và có thể tham khảo ý kiến từ các chuyên gia trước khi đưa ra quyết định đầu tư.